

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST

Ngày 12-01-2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Trường Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đình Mạnh.

Bà Nguyễn Thị Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022; đối với bị cáo:

Trần Đình L (tên gọi khác là Trần Đình T), sinh năm 1991, tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn H, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình L và bà Trần Thị T; Vợ là chị Bùi Thị L (Đã ly hôn).

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 15 tháng 6 năm 2022, Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Nhân thân:

+ Ngày 26 tháng 4 năm 2010, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phúc thẩm phạt 03 năm 6 tháng tù giam về tội “Hiếp dâm trẻ em” theo bản án số 10/2010/HS-PT.

+ Ngày 05 tháng 4 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 105/2017/HS-ST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-11-2020 đến nay (Có mặt).

- Người làm chứng:

- + Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 (Vắng mặt).
- + Anh Bùi Thanh H, sinh năm 1988 (Vắng mặt).
- + Anh Trần Văn T, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 07 giờ ngày 07 tháng 11 năm 2022, bị cáo Trần Đình L một mình bắt xe ôm từ nhà đi vào huyện V, tỉnh Nam Định để tìm gặp một người đàn ông tên T để hỏi mua ma túy (T là người L quen biết khi chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định). Trên đường đi, L mượn điện thoại của người lái xe ôm để gọi điện thoại cho T thì được T hẹn gặp ở khu vực cầu B, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định. Khi L đi xe ôm đến cầu B thì xuống xe, sau đó T một mình điều khiển xe mô tô ra đón L về nhà T. Tại đây, L hỏi và mua được của T 01 gói ma túy đá với giá 200.000đ, T đưa cho L một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” màu vàng, bên trong có chứa một gói ma túy đá có đặc điểm vỏ ngoài là túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. L cất bao thuốc lá có chứa gói ma túy đá vào trong túi quần phía trước, bên phải đang mặc và đi bộ ra đường lớn để bắt xe ôm về nhà. Khi L đi đến khu vực xóm H, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định thì bị Công an xã Q, huyện V phát hiện bắt quả tang Trần Đình L có hành vi cất giấu trái phép trong người 01 gói nhỏ có KT (02x1,5)cm có đặc điểm vỏ ngoài là túi nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng đục, gói nhỏ trên được bỏ vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. L khai nhận gói nhỏ trên là ma túy đá, L mua về với mục đích sử dụng. Công an đã đưa L về trụ sở Công an xã Q, lập biên bản thu giữ gói ma túy trên và niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1, ngoài ra Công an còn thu giữ 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng kích thước (9x5,5)cm, thu giữ và niêm phong mẫu nước tiểu của L trong chai nhựa ký hiệu N1.

Tại bản kết luận giám định số 1594/GĐKTHS ngày 08-11-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong một túi ni lông nhỏ màu trắng, kích thước (1,5x2)cm, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu M1: 0,273 gam.

Tại bản kết luận giám định số 1595/KL-KTHS ngày 15-11-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Có tìm thấy thành phần chất Methamphetamine trong 01 (một) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N1 gửi giám định.

Tại cáo trạng số 03/CT-VKSVB ngày 26-12-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Đình L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

***Tại phiên tòa:***

Bị cáo Trần Đình L thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Đình L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Trần Đình L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Đình L từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Đình L.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy cùng vỏ bao gói mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và mẫu nước tiểu của Trần Đình L.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Đình L phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo. Căn cứ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; vật chứng của vụ án; lời khai của bị cáo, của người làm chứng tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp, không mâu thuẫn và phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07 tháng 11 năm 2022, tại xóm H, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định, Trần Đình L đang có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,273 gam ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng, thì bị Công an xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Đối chiếu hành vi của bị cáo L với những quy định của pháp luật hiện hành thì bị cáo L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, buộc bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Trần Đình L có nhân thân xấu, đã có những hành vi vi phạm pháp luật và đã bị xử phạt hành chính và xử lý hình sự về những hành vi liên quan đến tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng là để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, kích thước (9x5,5)cm tịch thu và tiêu hủy.

+ Số lượng ma túy mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nam Định, mặt trước có ghi: Số 1594/KL-KTHS, tịch thu và tiêu hủy.

+ Mẫu nước tiểu còn lại được đựng trong 01 chai nhựa niêm phong chứa mẫu vật giám định, mặt trước có ghi số 1595/KL-KTHS tịch thu và tiêu hủy.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Đình L, căn cứ vào kết quả giám định mẫu nước tiểu, Công an huyện V, tỉnh Nam Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L hình thức phạt tiền 1.500.000đ là có căn cứ.

[8] Đối với người đàn ông tên T đã bán ma túy cho L, quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành điều tra, xác minh và cho đối chất nhưng chưa có kết quả; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tách ra điều tra xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Đình L phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Trần Đình L (tên gọi khác là Trần Đình T) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Trần Đình L (tên gọi khác là Trần Đình T) 21 (Hai một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07-11-2022.

2. Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu và tiêu hủy số lượng ma túy mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nam Định, mặt trước có ghi: Số 1594/KL-KTHS, “Kính gửi: Cơ quan CSĐT-CAH V. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Trần Đình L, SN 1991. Phạm tội về ma túy, ngày 07-11-2022”; được niêm phong bởi ba dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và có các chữ ký, dòng chữ Nguyễn Ngọc T, Trần Đắc N.

+ Tịch thu và tiêu hủy mẫu nước tiểu của bị cáo Trần Đình L còn lại được đựng trong 01 chai nhựa niêm phong, mặt trước có ghi số 1595/KL-KTHS, “Kính gửi Cơ quan CSĐT-CAH V. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ Trần Đình L, SN 1991. Phạm tội về ma túy, ngày 07/11/2022”, được niêm phong bởi 01 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định, có các chữ ký, dòng chữ Nguyễn Ngọc T, Phạm Văn Q.

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, kích thước (9x5,5)cm.

(Vật chứng đang được quản lý tại Kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29-12-2022).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Đình L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Đình L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 06 + PC10 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã M, huyện M;
- Lưu hồ sơ vụ án, thi hành án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Trường Nam**